

d) Thị trấn Ea Knốp có diện tích tự nhiên 6.100 héc-ta với 2.634 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Ea Knốp ở phía đông và phía bắc giáp xã Krông Jing; phía tây giáp xã Ea Kar; phía nam giáp xã Ea Păn.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư ký  
**ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN**

**QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 23-HĐBT ngày 18-3-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo và Tiên Lãng thuộc thành phố Hải Phòng.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;*

*Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;*

*Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;*

*Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Ban Tổ chức của Chính phủ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo và Tiên Lãng thuộc thành phố Hải Phòng như sau:

### A. Huyện Thủy Nguyên:

1. Thành lập thị trấn Núi Đèo (thị trấn huyện lỵ huyện Thủy Nguyên) trên cơ sở 55,62 héc-ta đất với 2.615 nhân khẩu của xã Thủy Sơn và 36,55 héc-ta đất với 620 nhân khẩu của xã Thủy Đường cùng 2.138 nhân khẩu là cán bộ, công nhân viên.

— Thị trấn Núi Đèo có tổng diện tích tự nhiên 92,17 héc-ta với 5.373 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Núi Đèo ở phía đông giáp xã Thủy Đường; phía tây giáp xã Thủy Sơn; phía nam và phía bắc giáp xã Thủy Đường và xã Thủy Sơn.

— Sau khi điều chỉnh, xã Thủy Sơn có diện tích tự nhiên 349,18 héc-ta với 5.785 nhân khẩu.

Địa giới xã Thủy Sơn ở phía đông giáp xã Thủy Đường và thị trấn Núi Đèo; phía tây giáp xã Hoa Động; phía nam giáp xã Tân Dương; phía bắc giáp xã Đông Sơn.

— Xã Thủy Đường có diện tích tự nhiên 608,39 héc-ta với 7.416 nhân khẩu.

Địa giới xã Thủy Đường ở phía đông giáp xã An Lư; phía tây giáp xã Thủy Sơn và thị trấn Núi Đèo; phía nam giáp xã Dương Quan; phía bắc giáp xã Hòa Bình.

2. Thành lập thị trấn Minh Đức (thị trấn công nghiệp) trên cơ sở xã Minh Đức.

Thị trấn Minh Đức có diện tích tự nhiên 1.354,63 héc-ta với 12.032 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Minh Đức ở phía đông giáp sông Bạch Đằng; phía tây giáp xã Minh Tân; phía nam giáp xã Tam Hưng và xã Ngũ Lão; phía bắc giáp xã Gia Đức.

### B. Huyện Vĩnh Bảo:

— Thành lập thị trấn Vĩnh Bảo (thị trấn huyện lỵ huyện Vĩnh Bảo) trên cơ sở 223,8 héc-ta diện tích tự nhiên với 4.336 nhân khẩu của xã Tân Hưng và 28 héc-ta diện tích tự nhiên với 1.061 nhân khẩu của xã Nhân Hòa.

Thị trấn Vĩnh Bảo có tổng diện tích tự nhiên 251,8 héc-ta với 5.400 nhân khẩu.



Địa giới thị trấn Vinh Bảo ở phía đông giáp xã Tân Liên và xã Nhân Hòa; phía tây giáp xã Tân Hưng; phía nam giáp xã Nhân Hòa; phía bắc giáp xã Trung Lập và xã Việt Tiến.

- Sau khi điều chỉnh, xã Tân Hưng có diện tích tự nhiên 667 hécta với 4.964 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Hưng ở phía đông giáp thị trấn Vinh Bảo và xã Nhân Hòa; phía tây giáp xã Hùng Tiến và xã An Hòa; phía nam giáp xã Hưng Nhân và xã Nhân Hòa; phía bắc giáp xã Trung Lập.

- Xã Nhân Hòa có diện tích tự nhiên 399,1 hécta với 4.050 nhân khẩu.

Địa giới xã Nhân Hòa ở phía đông giáp xã Tam Đa; phía tây giáp xã Hưng Nhân; phía nam giáp xã Việt Quang; phía bắc giáp thị trấn Vinh Bảo.

### C. Huyện Tiên Lãng:

- Thành lập xã Đông Hưng và xã Tây Hưng tại vùng kinh tế mới Chấn Hưng.

a) Xã Đông Hưng có diện tích tự nhiên 947 hécta với 3.158 nhân khẩu.

Địa giới xã Đông Hưng ở phía đông giáp nông trường Vinh Quang; phía tây giáp xã Tây Hưng; phía nam giáp sông Thái Bình; phía bắc giáp xã Nam Hưng.

b) Xã Tây Hưng có diện tích tự nhiên 658 hécta với 2.100 nhân khẩu.

Địa giới xã Tây Hưng ở phía đông giáp xã Đông Hưng; phía tây giáp xã Tiên Minh; phía nam giáp sông Thái Bình; phía bắc giáp xã Nam Hưng.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng  
Bộ trưởng Tổng thư ký  
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 27 - HĐBT ngày 21-3-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Phước Sơn và huyện Duy Xuyên thuộc tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và Ban Tổ chức của Chính phủ,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Phước Sơn và huyện Duy Xuyên thuộc tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng như sau:

#### A. Huyện Phước Sơn.

Chia xã Phước Đức thành hai xã lấy tên là xã Phước Đức và thị trấn Khâm Đức (thị trấn huyện lỵ huyện Phước Sơn).

a) Xã Phước Đức có diện tích tự nhiên 20.879 hécta với 1300 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Đức ở phía đông giáp xã Phước Hiệp và thị trấn Khâm Đức; phía tây và phía bắc giáp huyện Giảng; phía nam giáp xã Phước Năng.

b) Thị trấn Khâm Đức có diện tích tự nhiên 1.400 hécta với 1950 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Khâm Đức ở phía đông giáp xã Phước Hiệp; phía tây và